

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN&PTNT

Lục Nam, ngày tháng 6 năm 2021

V/v xin ý kiến tham gia vào Báo cáo
kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công
nhận xã Đông Phú đạt chuẩn xã nông
thôn mới nâng cao năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện;
- Phòng Văn hóa – TT;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin & TT huyện;
- UBND các xã.

Thực hiện Kế hoạch số 170/KH-BCĐ ngày 19/11/2020 của BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021, trong đó có nội dung xây dựng xã Đông Phú đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Đến nay, UBND huyện đã tổ chức thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí và xây dựng bản dự thảo Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Đông Phú năm 2021.

Để đảm bảo trình tự, thủ tục xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, UBND các xã tham gia ý kiến vào bản dự thảo báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với xã Đông Phú năm 2021 (có bản dự thảo báo cáo gửi kèm).

Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã gửi về UBND huyện qua Phòng Nông nghiệp và PTNT, trực tiếp bằng văn bản hoặc qua địa chỉ: phongnongnghiep_lucnam@bacgiang.gov.vn, thời gian trước ngày 26/6/2021 để tổng hợp và hoàn thiện Báo cáo.

Phòng Văn hóa – TT huyện công khai bản dự thảo báo cáo trên trang thông tin điện tử của huyện; Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao huyện công khai dự thảo báo cáo 03 lần trên hệ thống Đài truyền thanh huyện để xin ý kiến người dân trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- LĐVP, CVVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Toán

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Lục Nam, ngày tháng 6 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho xã Đông Phú năm 2021

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020; Hướng dẫn số 05/HD-SNN ngày 16/10/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang về thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định 472/QĐ-UBND ngày 09/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định một số nội dung công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021.

Căn cứ Kế hoạch số: 170/KH-BCĐ ngày 19/11/2020 của BCĐ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Lục Nam năm 2021, về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Lục Nam năm 2021.

Căn cứ đề nghị của UBND xã Đông Phú tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 15/6/2021 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đông Phú của Đoàn thẩm tra huyện, UBND huyện Lục Nam báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho xã Đông Phú năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra ngày 17/6/2021.

1. Về hồ sơ

UBND xã Đông Phú có đủ 01 bộ hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định, bao gồm:

(1) Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 15/6/2021 của UBND xã Đông Phú đề nghị thẩm tra xét công nhận xã nông thôn mới nâng cao năm 2020.

(2) Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 14/6/2021 của UBND xã Đông Phú về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2020 (kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao).

(3) Báo số 91/BC-UBND ngày 14/6/2021 của UBND xã Đông Phú về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

(4) Biên bản cuộc họp của UBND xã Đông Phú ngày 15/6/2021 đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(5) Báo cáo số 84/BC-UBND ngày 21/5/2021 của UBND xã Đông Phú về tình hình nợ đọng xây nông thôn mới năm 2021 trên địa bàn xã.

(6) Hồ sơ chứng minh kết quả thực hiện các tiêu chí; Biên bản thẩm tra kết quả theo lĩnh vực ngành phụ trách của các cơ quan cấp huyện.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí

2.1. Tiêu chí số 1: Giao thông

a) Yêu cầu tiêu chí

- 100% đường xã, trục thôn, liên thôn; 95% đường ngõ xóm được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn; các tuyến đường (trong khu đông dân cư) có rãnh thoát nước dọc hoặc đảm bảo thoát nước không để nước thải chảy tràn ra đường.

- Có trên 80% các tuyến đường xã, trục thôn, ngõ xóm (trong khu đông dân cư) có đèn chiếu sáng

- Tại các điểm giao nhau, điểm giao thông nguy hiểm của đường xã, trục thôn, liên thôn có biển báo giao thông

- Các tuyến đường xã, trục thôn, liên thôn, ngõ xóm được duy tu, bảo trì, nâng cấp thường xuyên; hành lang đường giao thông đảm bảo thông thoáng, được trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát và không có rác thải.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Đường xã, trục thôn, liên thôn được bê tông hóa là 40,35km/40,35km đạt 100%; đường ngõ, xóm được bê tông hóa là 20,855km/21,7km đạt 96,1%; các tuyến đường (trong khu đông dân cư) đều có rãnh thoát nước dọc đảm bảo thoát nước không để nước thải chảy tràn ra đường; hàng năm UBND xã tổ chức gạt lề đường, khơi thông cống, rãnh thoát nước thải tất cả các tuyến đường xã, đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm.

- Xã có 55,36/60,413 km đường xã, trục thôn, ngõ xóm (trong khu đông dân cư) có đèn chiếu sáng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và mỹ quan, phù hợp với điều kiện kinh tế người dân, đạt 91,6%.

- Tại các điểm giao nhau, điểm giao thông nguy hiểm của đường xã, trục thôn, liên thôn có 39 biển cảnh báo, trong đó biển giao nhau: 35 biển; biển chỉ dẫn 04 biển.

- Các tuyến đường xã, trục thôn, liên thôn, ngõ xóm thường xuyên được duy tu, bảo trì, nâng cấp. Năm 2019 đến nay, xã đã duy tu, sửa chữa 07 tuyến đường tổng chiều dài trên 1,1km; đồng thời giao cho các tổ chức đoàn thể tự quản các tuyến đường để vệ sinh sạch sẽ; hành lang đường giao thông đảm bảo thông thoáng, thực hiện phát quang cây cỏ, xử lý các điểm tồn lưu rác thải nhỏ ven đường, vận động người dân không để vật liệu xây dựng, đồ đạc gây cản trở giao thông, nhiều tuyến đường đã được trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát và không có rác thải tồn lưu, tạo cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.2. Tiêu chí số 2: Thủy lợi

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 95% trở lên; riêng các vùng, khu sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới 1.338,51/1.338,51ha đạt 100%.
- Diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu nước chủ động 901,02/901,02ha, đạt 100%;
- Vùng, khu sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo tưới chủ động 90/90ha (2 vụ), đạt 100% (cánh đồng mẫu và vùng chuyên canh, sản xuất tập trung trồng các loại rau màu chế biến xuất khẩu; Dưa chuột, Đậu tương rau, khoai sọ Nhật, Khoai Tây...). Tiêu nước chủ động đảm bảo 45/45ha, đạt 100%.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.3. Tiêu chí số 3: Trường học

a) Yêu cầu tiêu chí

Trường học các cấp: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất một trường mầm non hoặc tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã có 03 trường: Trường Mầm non, trường Tiểu học và trường THCS Đông Phú. Các trường đều có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có trường tiểu học Đông Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, cụ thể như sau:

- Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 01 tại Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 08/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
- Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 01 tại Quyết định số 179/QĐ-UBND, ngày 31/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.
- Trường tiểu học Đông Phú đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 1152/QĐ-UBND, ngày 15/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.4. Tiêu chí số 4: Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

- Trung tâm văn hóa - thể thao xã và 100% nhà văn hóa - khu thể thao thôn được khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả và được chỉnh trang, tu sửa đảm bảo bền vững, xanh, sạch, đẹp.

- Xã có tổ chức hoạt động dạy bơi hoặc bể tập bơi cho trẻ em.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Nhà văn hóa có đầy đủ các thiết chế văn hóa được sắp xếp gọn gàng đảm bảo mỹ quan, có đủ bàn ghế, trang thiết bị phục vụ hội, họp của xã; khu thể thao của xã được trồng cây xanh, thường xuyên được cắt tỉa, dọn dẹp đảm bảo gọn gàng, sạch đẹp.

- Từ năm 2020 đến nay, UBND xã xây dựng thêm 03 nhà văn hóa thôn mới tại 03 thôn, duy tu bảo dưỡng 02 nhà văn đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Đến nay, 17/17 Nhà văn hóa thôn đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất được bố trí đảm bảo và được khai thác sử dụng hiệu quả.

- Trung tâm nhà văn hóa của các thôn có đầy đủ các thiết chế văn hóa, nội quy, quy chế hoạt động được sắp xếp gọn gàng đảm bảo mỹ quan, có đủ bàn ghế phục vụ hội, họp của thôn; Khu thể thao của các thôn được trồng cây xanh, hoa đảm bảo sạch đẹp, có pano tuyên truyền về nông thôn mới khu vực trung tâm văn hóa- thể thao thôn.

- Xã có 02 bể bơi và tổ chức hoạt động dạy bơi cho trẻ em, có Kế hoạch, Quyết định; phân công nhiệm vụ; hợp đồng giao nhiệm vụ dạy bơi cho khối các trường học; số lượng trẻ tham gia học bơi, biết bơi hàng năm trên 200 trẻ. Trên địa bàn xã có 15 hồ đập lớn, có 15 biển cảnh báo nguy hiểm đuối nước, cấm trẻ em tắm.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.5. Tiêu chí số 5: Thu nhập

a) Yêu cầu tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao phải cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng không thấp hơn 44 triệu đồng/người/năm trong năm 2021.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người trên năm của xã Đông Phú đạt 46,78 triệu đồng/người/năm, tăng 18,46 triệu đồng so với tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới năm 2016, tăng 1,65 lần so với năm 2016.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.6. Tiêu chí số 6: Hộ nghèo

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo) $\leq 3\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2020 của xã là 2,3% theo Quyết định 8252/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của chủ tịch UBND huyện Lục Nam.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.7. Tiêu chí số 7: Phát triển sản xuất

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có tối thiểu 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động hiệu quả, được nhân rộng và thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm

- Tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đối với lúa và rau màu tối thiểu đạt 95%, khâu thu hoạch đối với lúa tối thiểu đạt 95%; có tối thiểu 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất theo quy trình VietGap sản phẩm có bao bì đóng gói, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc.

- Có 100% người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 02 HTX thành lập và hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012, bao gồm: HTX Dịch vụ nông nghiệp xã Đông Phú thành lập năm 2017 và HTX Dưa leo quê Lục Nam được thành lập năm 2020; Các HTX được thực hiện liên kết sản xuất, liên kết tiêu thụ giữa HTX, nông dân với các đối tác kinh tế khác.

- Tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đối với lúa và rau màu trên địa bàn xã: Lúa là: 387,65/389,149ha, đạt 99,61%; Rau Màu là: 166,3/166,52, đạt 99,86%; khâu thu hoạch đối với lúa: 393,149/389,149 ha, đạt 100 %. Trên địa bàn xã có 02 mô hình sản xuất theo quy trình VietGap, trong đó 01 mô hình sản xuất na dai theo tiêu chuẩn VietGap sản phẩm bao bì.

- Tỷ lệ người có việc làm: Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có khả năng tham gia lao động là 7.259/7.259 người, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt

2.8. Tiêu chí số 8: Giáo dục

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 65% trở lên

- Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã đạt phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 theo Quyết định số: 5837/QĐ-UBND, ngày 15/10/2019 của UBND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số: 6787/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 công nhận đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo 6.100/8.433 đạt 72,33%.

- Số lao động nông thôn trên địa bàn xã trong độ tuổi lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp 7.259/7.259 đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt

2.9. Tiêu chí số 9: Y tế

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 97\%$

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ các loại vắc xin phổ cập theo quy định của BHYT $\geq 98\%$

- Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các dịch truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Toàn xã có 9.609/9.707 người tham gia BHYT, đạt 99% dân số toàn xã có mặt tại địa phương. (trừ số Quân nhân chuyên Nghiệp 397 người, số lao động đi xuất khẩu nước ngoài: 1.294 người)

- Có 210/210 trẻ em, đạt 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ các loại vắc xin phổ cập theo quy định của BHYT.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, hàng năm Trạm Y tế xã ban hành kế hoạch thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người trên địa bàn xã.

c) Đánh giá: Đạt

2.10. Tiêu chí số 10: Văn hóa

a) Yêu cầu tiêu chí

- Các thôn có câu lạc bộ (đội, nhóm) văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên; hàng năm xã tổ chức tối thiểu 01 hội diễn văn nghệ hoặc hội thao cấp xã thu hút nhiều người dân tham gia

- Xã được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

- Cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã có 03 mô hình tiêu biểu hoạt động thường xuyên như mô hình CLB bóng chuyền hơi, CLB Đàn hát dân ca xã Đông Phú, CLB hát then thôn Trại Va, 17/17 thôn thành lập các CLB văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có quy chế, kế hoạch hoạt động, các câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả như CLB bóng chuyền hơi, CLB cầu lông; hàng năm xã đều tổ chức từ 2-3 buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, mừng Đảng, mừng xuân đã thu hút nhiều người dân tham gia.

- Năm 2016 xã được Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 tại Quyết định 2141/QĐ-UBND, ngày 29/12/2016. Xã được công nhận lần đầu danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” tại Quyết định số 479/QĐ-UBND, ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện. Năm 2020, được công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới tại Quyết định 7526/QĐ-UBND, ngày 11/11/2020.

- Cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện. Những mô hình điển hình, hoạt động có hiệu quả như mô hình “Khu dân cư tự quản, bảo vệ môi trường”; mô hình “Gia đình 5 không, 3 sạch”; tổ phụ nữ tiết kiệm giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, Hội nông dân xây dựng “Quỹ hỗ trợ nông dân”; Hội khuyến học xây dựng “quỹ khuyến học”,...

c) Đánh giá: **Đạt**

2.11. Tiêu chí số 11: Cảnh quan - Môi trường

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định (Nước hợp vệ sinh: 100%; Nước sạch: $\geq 70\%$).

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng được thu gom theo quy định; các khu vực công cộng, đường giao thông, kênh mương không có rác thải; các hộ gia đình đổ rác đúng nơi, thời gian quy định; có tổ, đội vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải về nơi xử lý tập trung;

- Khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy hoạch được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh bao bọc xung quanh; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt từ 90% trở lên; không có điểm tồn lưu rác thải.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Toàn xã có 2.910/2.910 hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100%; 2.492/2.910 hộ sử dụng nước sạch, đạt 85,64% (*sử dụng máy lọc nước*).

- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng được thu gom theo quy định, xã bố trí 35 bể thu gom vỏ thuốc BVTV tại các cánh đồng, Hàng tháng xã phát động phong trào vệ sinh môi trường thu gom, xử lý các điểm rác nhỏ tại các khu vực công cộng, đường giao thông, kênh mương. 17/17 thôn thành lập tổ vệ sinh môi trường để thu gom, xử lý rác thải, có quy chế hoạt động, xã đã bố trí 15 điểm thu gom rác thải tại các thôn, vận chuyển về bãi xử lý rác thải của xã có lắp đặt lò đốt rác thải.

- Xã có 01 HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải từ các điểm tập kết rác thải tại các thôn về nơi xử lý tập trung. Khu xử lý rác thải tập trung của xã diện tích 2.800m² được trồng cây xanh bao bọc xung quanh đảm bảo chắn gió, bụi ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Tổng lượng rác thải phát sinh trên địa bàn xã mỗi tháng khoảng trên 150 tấn/tháng; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt 91,7 %. Trong đó 70% rác thải hữu cơ và 30% rác thải vô cơ, trên địa bàn xã không có điểm tồn lưu rác thải.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.12. Tiêu chí số 12: An ninh trật tự

a) Yêu cầu tiêu chí

Trong 2 năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao không có khiếu nại, tố cáo đông người, tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế và giảm so với năm trước; có mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở hoạt động hiệu quả; lực lượng công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch vững mạnh;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- An ninh trật tự được bảo đảm: Không có khiếu kiện đông người, kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái quy định, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; không xảy ra trọng án trên địa bàn. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước; an ninh chính trị luôn ổn định, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được duy trì và giữ vững. xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo quy

định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA, ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”.

- Chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được nâng lên. Hàng năm, tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (Nhân dân và cán bộ xã) được Giám đốc Công an tỉnh tặng Giấy khen năm 2018 và năm 2019. Tổng kết năm Công an xã được công nhận danh hiệu đơn vị quyết thắng năm 2018 và đơn vị tiên tiến năm 2019.

- 17/17 thôn có mô hình cộng đồng tự quản bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở hoạt động có hiệu quả hoạt động hiệu quả; thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của các mô hình; duy trì hoạt động của các mô hình theo quy chế, kế hoạch và báo cáo kết quả hoạt động theo quy định.

- Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh, năm 2020 xã đã có 05 đồng chí Công an chính quy về công tác tại xã theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.13. Tiêu chí số 13: Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí

- Hàng năm xã có rà soát cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định, không để hồ sơ quá hạn; tối thiểu 90% tổ chức, công dân hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Các thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước thôn.

- Trong 2 năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao không có cán bộ, công chức xã vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý, kỷ luật và vi phạm đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hàng năm xã tổ chức rà soát cải cách, đơn giản hóa các TTHC; tiếp nhận và giải quyết các TTHC cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định,

+ Xã đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử trong giải quyết TTHC; xã có tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

+ Kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cho các tổ chức, công dân, năm 2020 tính đến ngày 15/11/2020 tiếp nhận 10.247 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn 10.247 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn; không có kết quả giải quyết TTHC phải sửa đổi, bổ sung hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật trong giải quyết TTHC.

- 100% tổ chức, công dân hài lòng trong giải quyết TTHC của UBND xã.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, các cử tri đại diện hộ gia đình được bàn, quyết định trực tiếp, được bàn, biểu quyết để cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung theo quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

- 100% các thôn đều sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước theo quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ về việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và đã được UBND huyện phê duyệt tại QĐ số 3488/QĐ-UBND ngày 09/6/2020.

- Trong những năm qua không có cán bộ, công chức xã vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý, kỷ luật và vi phạm đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Đánh giá: **Đạt**

2.14. Tiêu chí số 14: Thôn nông thôn mới kiểu mẫu

a) Yêu cầu tiêu chí

Có tối thiểu 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và thẩm quyền xét, công nhận, công bố thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã có 01 thôn Thanh Sơn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu tại Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam công nhận thôn Thanh Sơn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2020.

c) Đánh giá: **Đạt**

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

- Tổng kinh phí xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Đông Phú là 14.313 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 3.816 triệu đồng, huyện 5.106 triệu đồng, ngân sách xã 3.972 triệu đồng, nhân dân đóng góp là 1.419 triệu đồng.

- Tổng kinh phí bố trí đến tháng 5/2021 của xã là 7.337 triệu đồng. Giá trị giải ngân đến 5/2020 của xã là 7.337 triệu đồng. Đối với nguồn kinh phí để thực hiện các công trình xã đã có kế hoạch vốn bố trí đầy đủ.

Vì vậy xã không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của xã Đông Phú đảm bảo thành phần, số lượng theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đông Phú đã được UBND huyện Lục Nam thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 14/14 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Xã không có nợ trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đông Phú; UBND huyện Lục Nam đề nghị UBND tỉnh

Bắc Giang, Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang, Đoàn thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh tổ chức thẩm định, xét công nhận xã Đông Phú đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Giang;
- VPĐP Chương trình MTQG XD NTM tỉnh;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVNN.

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN
MỚI NÂNG CAO TẠI XÃ ĐÔNG PHÚ, HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2021 của UBND huyện Lục Nam)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Giao thông	1.1. 100% đường xã, trục thôn, liên thôn, 95% đường ngõ xóm được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn; các tuyến đường (trong khu đông dân cư) có rãnh thoát nước dọc hoặc đảm bảo thoát nước không để nước thải chảy tràn ra đường	Tỷ lệ cứng hóa: - Trục xã: 1,637/1,637km, đạt 100%; - Trục thôn, liên thôn: 38,713/38,713km, đạt 100% - Ngõ xóm: 20,855/21,7km, đạt 96,1%	Đạt	Đạt
		1.2. Tỷ lệ các tuyến đường xã, trục thôn, ngõ xóm (trong khu đông dân cư) có đèn chiếu sáng (Chỉ tiêu \geq 80%)	55,36/60,413km, đạt 91,6%	Đạt	Đạt
		1.3. Tại các điểm giao nhau, điểm giao thông nguy hiểm của đường xã, trục thôn, liên thôn có biển báo giao thông	39 biển Đạt 100%	Đạt	Đạt
		1.4. Các tuyến đường xã, trục thôn, liên thôn, ngõ xóm được duy tu, bảo trì, nâng cấp thường xuyên; hành lang đường giao thông đảm bảo thông thoáng, được trồng hoa, cây xanh, cây bóng mát và không có rác thải	Đạt	Đạt	Đạt
2	Thủy lợi	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 95% trở lên; riêng các vùng, khu sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%	- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp: + SXNN tưới: 1338,51/1.338,51ha, đạt 100% +Tiêu: 901,02/901,02ha, đạt 100% - Diện tích vùng, khu sản xuất tập trung + Tưới: 90/90ha, đạt 100% +Tiêu 45/45ha, đạt 100%	Đạt	Đạt
3	Trường học	Trường học các cấp: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất một trường	- 100% trường đạt chuẩn quốc gia - Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		mầm non hoặc tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2			
4	Cơ sở vật chất văn hóa	4.1. Trung tâm văn hóa - thể thao xã và 100% nhà văn hóa - khu thể thao thôn được khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả và được chỉnh trang, tu sửa đảm bảo bền vững, xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Xã có tổ chức hoạt động dạy bơi hoặc bể tập bơi cho trẻ em	Đạt	Đạt	Đạt
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao phải cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng không thấp hơn quy định sau: - Năm 2020: ≥ 40 triệu đồng/người/năm	Năm 2020 đạt 46,78 triệu đồng/người/năm	Đạt	Đạt
6	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo) (Chỉ tiêu $\leq 3\%$)	Năm 2020: 2,3%	Đạt	Đạt
7	Phát triển sản xuất	7.1. Có tối thiểu 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hoạt động hiệu quả, được nhân rộng và thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm	Có 2 HTX	Đạt	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		7.2. Tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đối với lúa và rau màu tối thiểu đạt 95%, khâu thu hoạch đối với lúa tối thiểu đạt 95%; có tối thiểu 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình sản xuất theo quy trình VietGap, GlobalGap, sản phẩm có bao bì đóng gói, nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc	-Tỷ lệ cơ giới khâu làm đất: +Lúa: 387,65/389,149ha, đạt 99,61% + Rau màu: 166,3/166,52ha, đạt 99,86% - Tỷ lệ cơ giới khâu thu hoạch lúa: 393,149/389,149ha, đạt 100% - Có 2 mô hình sản xuất VietGap	Đạt	Đạt
		7.3. Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (Chỉ tiêu: 100%)	7.259/7.259 người, đạt 100%	Đạt	Đạt
8	Giáo dục	8.1. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 65% trở lên	- Phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3 - 6.100/8.433 lao động, đạt 72,33%.	Đạt	Đạt
		8.2. Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp	7.259/7.259 lao động, đạt 100%.	Đạt	Đạt
9	Y tế	9.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (Chỉ tiêu $\geq 97\%$)	99%	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ các loại vắc xin phổ cập theo quy định của BHYT (Chỉ tiêu $\geq 98\%$)	100%	Đạt	Đạt
		9.3. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
10	Văn hóa	10.1. Các thôn có câu lạc bộ (đội, nhóm) văn nghệ, thể thao hoạt động thường xuyên; hàng năm xã tổ chức tối thiểu 01 hội diễn văn nghệ hoặc hội thao cấp xã thu hút nhiều người dân tham gia	Đạt	Đạt	Đạt
		10.2. Xã được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Lần đầu được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa NTM” năm 2018 Công nhận lại năm 2020	Đạt	Đạt
		10.3. Cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện	Đạt	Đạt	Đạt
11	Cảnh quan - Môi trường	11.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định (Nước hợp vệ sinh: 100%; Nước sạch: $\geq 70\%$)	Nước HVS 2910/2910 hộ, đạt 100% Nước sạch 2.492/2.910 hộ đạt 85,64%	Đạt	Đạt
		11.2. Bao bì thuốc bảo vệ thực vật ở đồng ruộng được thu gom theo quy định; các khu vực công cộng, đường giao thông, kênh mương không có rác thải; các hộ gia đình đổ rác đúng nơi, thời gian quy định; có tổ, đội vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải về nơi xử lý tập trung	Đạt	Đạt	Đạt
		11.3. Khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy hoạch được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh bao bọc xung quanh; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã đạt từ 90% trở lên; không có điểm tồn lưu rác thải	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
12	An ninh trật tự	Trong 2 năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao không có khiếu nại, tố cáo đông người, tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế và giảm so với năm trước; có mô hình tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở hoạt động hiệu quả; lực lượng công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch vững mạnh	Đạt	Đạt	Đạt
13	Hành chính công	13.1. Hàng năm xã có rà soát cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định, không để hồ sơ quá hạn; tối thiểu 90% tổ chức, công dân hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Các thôn, bản xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng	Đạt	Đạt	Đạt
		13.3. Trong 2 năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao không có cán bộ, công chức xã vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý, kỷ luật và vi phạm đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ	Đạt	Đạt	Đạt
14	Thôn nông thôn mới kiểu mẫu	Có tối thiểu 01 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về quy định Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và thẩm quyền xét, công nhận, công bố thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Xã có Thôn Thanh Sơn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020	Đạt	Đạt